

Bản án số: **47/2021/HN-ST**

Ngày: 27/05/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Bình

2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia
phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam,
tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
115/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 05
năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Ngọc Hồng H, sinh năm 1994; (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1991; (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 30/03/2021, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án
cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Ngọc Hồng H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh H quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ
chức đám cưới năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỏ Cày,
huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre được cấp giấy chứng nhận ngày 20/4/2018. Sau khi
kết hôn thì vợ chồng sống chung nhà anh H tại khu phố 7, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ
Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2020 thì
phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, do mở shop

buôn bán có vay tiền nhưng làm ăn không được nên dẫn đến nợ nần rồi vợ chồng thường xuyên cãi vã, không thể trao đổi các vấn đề trong cuộc sống làm cho mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Vợ chồng bắt đầu ly thân từ tháng 03/2020 đến nay. Khi ly thân vợ chồng không có gặp gỡ hàn gắn về việc cả hai sẽ về chung sống cùng nhau và nhận thấy vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không thể sống hòa hợp được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh H.

Con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ Nhiên sinh ngày 18/5/2018, theo nội dung đơn khởi kiện chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên Tòa chị đồng ý để anh H trực tiếp nuôi con, anh H phải dành nhiều thời gian chơi với con, chăm sóc cho con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo nội dung bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thế H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về điều kiện tiền tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, thời gian chung sống. Anh cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng là do cả hai không hợp tính với nhau, chị H không nói thật với anh về vấn đề tiền bạc, chị nói với anh mượn tiền cho mẹ vợ nhưng thực tế làm gì thì anh không biết, đến khi làm ra nợ thì anh phải trả cho chị H, khi mở shop làm ăn thì anh có phụ chị Hà nhiều, nhưng các vấn đề tiền bạc chị H không nói với anh dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không có gặp gỡ hàn gắn tình cảm được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hà xin ly hôn thì anh đồng ý.

Con chung: cháu Nguyễn Tuệ Nh sinh ngày 18/5/2018, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hiện nay công việc của anh là dệt chỉ sơ dừa cách nhà khoảng 100m, lương hàng tháng của anh trung bình là 12.000.000 đồng, do hiện nay anh đi làm gần nhà có nhiều thời gian chăm sóc con đồng thời kinh tế anh ổn định nên anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị H yêu cầu ly hôn với anh H, anh H cũng đồng ý ly hôn đề nghị ghi nhận.

Con chung: Vợ chồng chị H và H có 01 con chung, cháu Nguyễn Tuệ Nh sinh ngày 18/5/2018 khi ly hôn chị Hà và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên Tòa chị H đồng ý để anh H trực tiếp nuôi con chung nên được ghi nhận, ghi nhận anh H không yêu cầu chị Hà cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, đề nghị không giải quyết.

Nợ chung: Không có, đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Lương Ngọc Hồng H thì quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân:

Hôn nhân của chị Lương Ngọc Hồng H và anh Nguyễn Thế H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Chị H yêu cầu được ly hôn với anh H. Chị cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không thể trao đổi các vấn đề trong cuộc sống làm cho mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng bắt đầu ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng có gặp gỡ để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Anh H cũng thống nhất với những trình bày của chị Hà, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Hà.

Thấy rằng mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hà và anh H là có thật, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và tôn trọng lẫn nhau, anh chị đã có thời gian sống ly thân nhưng không thể hàn gắn tình cảm được. Anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Hà nên nội dung này được ghi nhận.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh H có 01 con chung, cháu Nguyễn Tuệ Nh sinh ngày 18/5/2018 khi ly hôn chị Hà và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Thấy rằng, từ khi anh chị ly thân cháu Nhiên vẫn sống chung với anh H, hiện nay anh H đi làm ở gần nhà, các khoản thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng, anh H có nhiều thời gian trực tiếp chăm sóc con chung, tại phiên tòa chị Hà cũng đồng ý để anh H nuôi con. Như vậy, để đảm bảo môi

trường phát triển ổn định, toàn diện của con chung, nên Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của chị Hà, anh H. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị Hà cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung của vợ chồng: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị H, anh H trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng, chị Hà phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Ngọc Hồng H.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Lương Ngọc Hồng H và anh Nguyễn Thế H

Cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: Chị Lương Ngọc Hồng H và anh Nguyễn Thế H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: có 01 con chung, cháu Nguyễn Tuệ Nh sinh ngày 18/5/2018 khi ly hôn giao cho anh Nguyễn Thế H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận anh Nguyễn Thế H không yêu cầu chị Lương Ngọc Hồng H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Hà, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị H, anh H trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Lương Ngọc Hồng H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007058 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan ĐKKH;
- Lưu (Hs,Vp).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Yên